

Tin doanh nghiệp

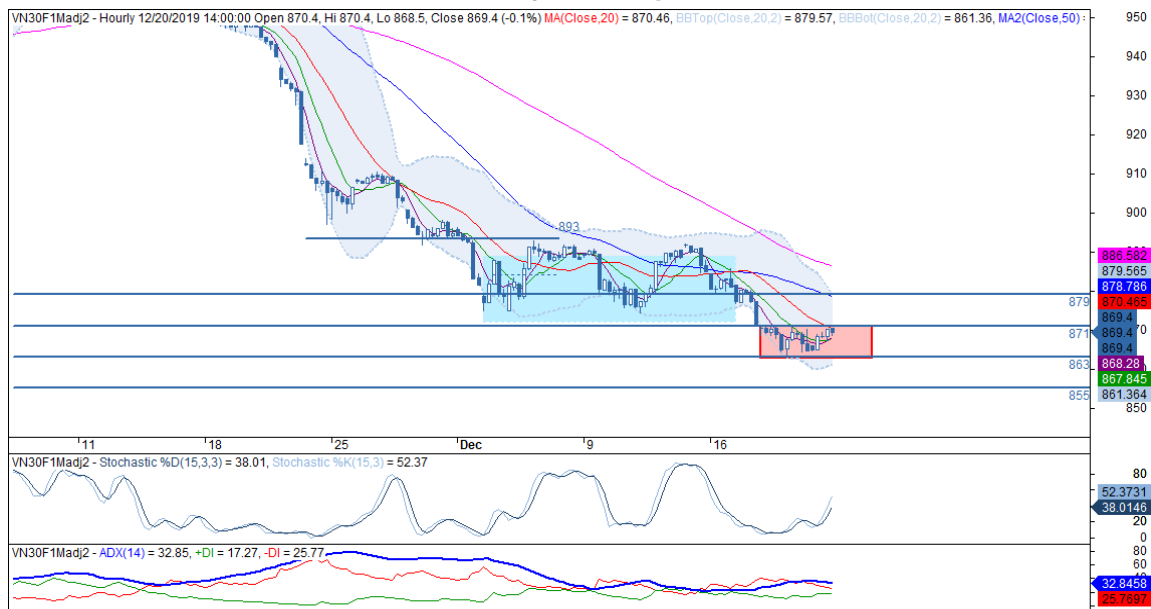
- SSIAM ra mắt quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD. Vào ngày 19/10/2019 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) vừa cấp giấy chứng nhận phát hành chứng chỉ quỹ Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD, dưới sự quản lý của công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM). Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD dựa trên chỉ số VNFIN LEAD Index, với thành phần là cổ phiếu thuộc ngành tài chính (ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán ở Việt Nam). Quy mô dự kiến vào khoảng 25-30 triệu USD, thời gian IPO dự kiến từ 24/12/2019 đến ngày 15/1/2020.

Diễn biến thị trường: Dao động trong biên độ hẹp

- Thông tin chỉ số VN30:** VN30 tăng 0,7%, đạt 868,37 điểm ngày ngày giao dịch trước với 22 mã tăng, 4 mã giảm và 4 mã tham chiếu. Cụ thể, ngành Tài chính vượt trội hơn chỉ số với VPB (2,1%), EIB (2,1%), TCB (2,0%), BVH (1,4%) và MBB (1,4%). Bên cạnh đó, VRE tiếp tục giữ vững nhịp tăng phiên thứ 2 liên tiếp. Ngược lại, các mã giảm là CTD (-4,9%), MSN (-1,1%), ROS (-0,4%) và VJC (-0,1%). Với hoạt động giao dịch nước ngoài, áp lực bán trở lại thị trường, được ghi nhận ở mức 430 tỷ đồng giá trị bán ròng. Bất động sản bị bán nhiều nhất, tập trung vào VIC với giá trị bán ròng là 143 tỷ đồng trong khi VRE được mua ròng nhẹ với 6 tỷ đồng. Ngoài ra, Tiêu dùng thiết yếu cũng bị ảnh hưởng bởi áp lực bán, tập trung vào VNM và MSN trong khi SBT được mua ròng. Ngược lại, Tài chính được mua ròng, chủ yếu trên BID, BVH, VCB và STB.
- Góc nhìn kỹ thuật:** VN30F2001 duy trì dao động trong mẫu hình chữ nhật có cạnh trên và dưới lần lượt là 871 điểm và 863 điểm. Cụ thể, breakout tại vùng 871 điểm sẽ cho giá mục tiêu tại 879 điểm trong khi đáy tháng 7 (855 điểm) sẽ được kiểm định khi breakdown xuất hiện tại vùng 863 điểm. Bên cạnh đó, MA ngắn hạn đang di chuyển hướng lên cùng với tín hiệu cất lên từ stochastic, đã tăng ngắn hạn được duy trì. Tuy nhiên, xu hướng giảm trung hạn vẫn còn khi ADX > 25 và -DI > +DI (đỏ thị ngày).

**Chiến lược đầu tư:** Bán VN30F1912 tại 858 điểm khi breakdown xuất hiện, mục tiêu tại 852 điểm và dừng lỗ tại 864 điểm.

Đồ thị nến theo giờ



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

\*Điều chỉnh giá theo PP Proportional Adjustment  
 Nguồn: Fiiipro, KIS

Lê Hải Đăng

BP Chiến lược – Chuyên viên phân tích

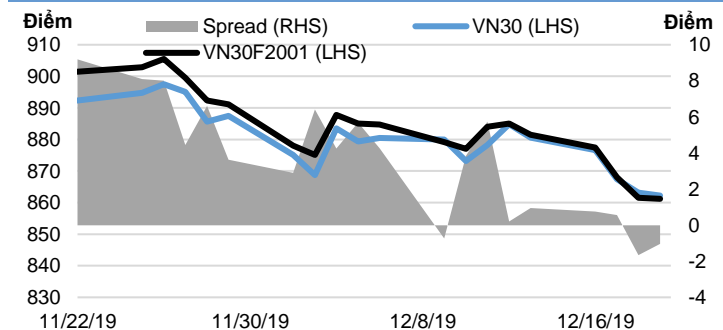
(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1471

dang.lh@kisvn.vn

|                   | Giá đóng cửa | +/- % | KLGD     | KL Mở    | Fair Value | Ngày thanh toán |
|-------------------|--------------|-------|----------|----------|------------|-----------------|
|                   | Điểm         | %     | hợp đồng | hợp đồng | Điểm       |                 |
| <b>VN30 Index</b> | 868.4        | 0.7%  |          |          |            |                 |
| <b>VN30F2001</b>  | 869.4        | 0.5%  | 69,556   | 14,950   | 862        | 16/01/20        |
| <b>VN30F2002</b>  | 871.0        | 1%    | 149      | 87       | 863        | 20/02/20        |
| <b>VN30F2003</b>  | 876.9        | 0.5%  | 55       | 132      | 865        | 19/03/20        |
| <b>VN30F2006</b>  | 880.0        | 0.3%  | 31       | 202      | 869        | 18/06/20        |

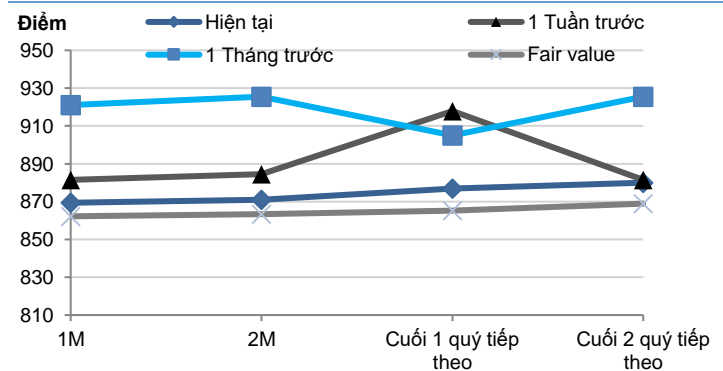
Nguồn: Bloomberg

Basis spread



Nguồn: Bloomberg

Đường cong giá hợp đồng tương lai



Nguồn: Bloomberg, KIS, Fiiipro

DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỈ SỐ VN30

| Mã CP | Tên   | Ngành              | Vốn hóa | Tỷ trọng | Giá đóng cửa | % ngày | PER  | PBR | KLGD 3 tháng | SH Nước Ngoài | Cao 52 Tuần | Thấp 52 Tuần |
|-------|---|--------------------|---------|----------|--------------|--------|------|-----|--------------|---------------|-------------|--------------|
|       |   | Đơn vị:            | Tỷ VND  | %        | VND          | %      | x    | x   | '000 cp      | %             | VND         | VND          |
| BID   | NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam          | Tài chính          | 171,941 | 1.4%     | 42,750       | 1.30%  | 20.3 | 2.6 | 896          | 18%           | 43,000      | 30,550       |
| BVH   | Tập đoàn Bảo Việt                             | Tài chính          | 50,814  | 0.8%     | 72,500       | 1.40%  | 38.4 | 3.2 | 192          | 25%           | 98,500      | 65,000       |
| CTD   | CTCP Xây dựng Coteccons                       | Công nghiệp        | 4,425   | 0.3%     | 58,000       | -4.92% | 5.9  | 0.5 | 63           | 48%           | 162,000     | 58,000       |
| CTG   | NHTMCP Công thương Việt Nam                   | Tài chính          | 75,771  | 1.0%     | 20,350       | 0.99%  | 12.4 | 1.0 | 3,009        | 29%           | 23,450      | 17,700       |
| DPM   | Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí        | Nguyên vật liệu    | 5,068   | 0.3%     | 12,950       | 0.39%  | 19.9 | 0.6 | 338          | 19%           | 23,700      | 12,600       |
| EIB   | NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam                | Tài chính          | 20,839  | 2.8%     | 16,950       | 2.11%  | 32.8 | 1.3 | 104          | 30%           | 19,100      | 13,800       |
| FPT   | CTCP FPT                                      | CNTT               | 38,323  | 4.9%     | 56,500       | 1.25%  | 12.1 | 2.8 | 1,621        | 49%           | 61,300      | 36,818       |
| GAS   | Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP              | Dịch vụ tiện ích   | 183,739 | 1.5%     | 96,000       | 0.21%  | 16.3 | 4.0 | 302          | 4%            | 114,900     | 82,400       |
| GMD   | CTCP Gemadep                                  | Công nghiệp        | 7,082   | 1.0%     | 23,850       | 0.21%  | 12.2 | 1.1 | 307          | 49%           | 29,150      | 22,700       |
| HDB   | NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh       | Tài chính          | 25,702  | 2.9%     | 26,200       | 0.00%  | 9.0  | 1.6 | 1,827        | 24%           | 32,350      | 24,450       |
| HPG   | CTCP Tập đoàn Hòa Phát                        | Nguyên vật liệu    | 63,505  | 6.0%     | 23,000       | 0.88%  | 9.1  | 1.4 | 5,254        | 38%           | 27,385      | 20,300       |
| MBB   | NHTMCP Quân đội                               | Tài chính          | 48,839  | 4.6%     | 21,000       | 1.45%  | 6.4  | 1.2 | 4,291        | 20%           | 23,900      | 16,713       |
| MSN   | CTCP Tập đoàn Masan                           | TD thiết yếu       | 64,292  | 4.1%     | 55,000       | -1.08% | 12.2 | 1.9 | 795          | 39%           | 92,000      | 54,400       |
| MWG   | CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động                  | TD không thiết yếu | 49,006  | 5.1%     | 110,700      | 0.64%  | 13.3 | 4.3 | 657          | 49%           | 129,500     | 80,600       |
| NVL   | CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va             | Bất động sản       | 52,862  | 3.3%     | 55,700       | 0.00%  | 17.5 | 2.5 | 378          | 7%            | 65,500      | 53,700       |
| PNJ   | CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận                | TD không thiết yếu | 18,428  | 2.3%     | 82,800       | 1.60%  | 17.1 | 4.5 | 436          | 49%           | 89,300      | 64,800       |
| REE   | CTCP Cơ điện Lạnh                             | Công nghiệp        | 11,100  | 1.0%     | 35,800       | 0.00%  | 6.4  | 1.1 | 860          | 49%           | 40,150      | 29,450       |
| ROS   | CTCP Xây dựng FLC FAROS                       | Công nghiệp        | 13,395  | 0.8%     | 23,600       | -0.42% | 68.0 | 2.3 | 26,366       | 4%            | 43,500      | 23,150       |
| SAB   | Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn | TD thiết yếu       | 150,124 | 2.6%     | 234,100      | 0.47%  | 31.8 | 8.4 | 26           | 63%           | 291,000     | 226,000      |
| SBT   | CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa              | TD thiết yếu       | 10,796  | 0.9%     | 18,400       | 2.22%  | 41.9 | 1.5 | 1,245        | 6%            | 21,500      | 15,400       |
| SSI   | CTCP Chứng khoán SSI                          | Tài chính          | 9,297   | 0.9%     | 18,300       | 1.10%  | 10.3 | 1.0 | 1,749        | 55%           | 29,600      | 18,100       |
| STB   | NHTMCP Sài Gòn Thương Tín                     | Tài chính          | 18,037  | 2.9%     | 10,000       | 0.70%  | 6.5  | 0.7 | 3,378        | 12%           | 13,200      | 9,750        |
| TCB   | NHTMCP Kỹ thương Việt Nam                     | Tài chính          | 79,803  | 8.2%     | 22,800       | 2.01%  | 8.6  | 1.4 | 1,779        | 22%           | 28,200      | 19,900       |
| VCB   | NHTMCP Ngoại thương Việt Nam                  | Tài chính          | 327,494 | 4.2%     | 88,300       | 0.34%  | 16.7 | 4.0 | 737          | 24%           | 92,500      | 51,000       |
| VHM   | CTCP Vinhomes                                 | Bất động sản       | 276,977 | 5.0%     | 84,200       | 0.36%  | 15.9 | 5.3 | 1,255        | 15%           | 102,300     | 70,900       |
| VIC   | Tập đoàn Vingroup - CTCP                      | Bất động sản       | 390,081 | 8.3%     | 115,800      | 0.00%  | 72.9 | 5.0 | 400          | 15%           | 126,500     | 95,300       |
| VJC   | CTCP Hàng không Vietjet                       | Công nghiệp        | 74,647  | 5.9%     | 142,500      | -0.07% | 14.5 | 5.5 | 497          | 20%           | 147,100     | 107,300      |
| VNM   | CTCP Sữa Việt Nam                             | TD thiết yếu       | 208,965 | 9.6%     | 120,000      | 0.25%  | 21.7 | 7.7 | 1,088        | 59%           | 152,600     | 116,100      |
| VPB   | NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng                   | Tài chính          | 47,780  | 5.2%     | 19,600       | 2.08%  | 5.9  | 1.2 | 2,573        | 23%           | 22,800      | 17,500       |
| VRE   | CTCP Vincom Retail                            | Bất động sản       | 76,735  | 2.4%     | 32,950       | 1.70%  | 31.9 | 2.7 | 3,724        | 33%           | 39,950      | 26,700       |

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.